

Số: /QĐ-STNMT-QLMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: “Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Bắc xóm Đầm và phía Tây xóm Tây xã Vân Nội theo quy hoạch”

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1224/TB-STNMT-VP ngày 23/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường;

Xét văn bản số 1165/CCBVMT-KSON ngày 09/8/2024 của Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Bắc xóm Đầm và phía Tây xóm Tây xã Vân Nội theo quy hoạch”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo số 203/BC-QLMT ngày 13/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Bắc xóm Đầm và phía Tây xóm Tây xã Vân Nội theo quy hoạch” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh (sau đây gọi là Chủ dự án đầu tư) thực hiện

tại địa điểm huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Nguyễn Minh Tấn;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Trung tâm CNTT TN MT Hà Nội;
- Cổng thông tin điện tử Sở TN&MT Hà Nội;
- UBND huyện Đông Anh;
- Ban Quản lý DA ĐTXD huyện Đông Anh;
- UBND xã Vân Nội;
- Lưu: VT, HS.

MHS: H26.14-240708.0003.CCMT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tấn

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN “ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG BAO PHÍA BẮC XÓM ĐÀM
VÀ PHÍA TÂY XÓM TÂY XÃ VÂN NỘI THEO QUY HOẠCH”**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT-QLMT ngày / /2024
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Bắc xóm Đầm và phía Tây xóm Tây xã Vân Nội theo quy hoạch

- Địa điểm thực hiện dự án: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh.

Địa chỉ: số 68 đường Cao Lỗ, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Tổng mức đầu tư: 55.357.000.000 đồng. Nhóm dự án: Nhóm C.

Dự án được thực hiện theo Quyết định số 9338/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND huyện Đông Anh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

1.2. Phạm vi, quy mô đầu tư dự án

Quyết định số 9338/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND huyện Đông Anh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, Phạm vi, quy mô đầu tư dự án như sau:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường có tổng chiều dài $L = 0,76$ km.

- Điểm đầu:

+ Tuyến 1: Nhà văn hóa thôn Đông Tây (giao với đường quy hoạch từ đường Vân Trì đi phía Nam xóm Đầm).

+ Tuyến 2: Giao với tuyến 1

- Điểm cuối:

+ Tuyến 1: Khu đấu giá X5, thôn Đông Tây.

+ Tuyến 2: Đường bao phía Bắc xóm Đầm (giao với trục Nam Bắc giữa xóm).

Các hạng mục đầu tư cơ bản bao gồm: Đường giao thông (*chiều rộng mặt cắt ngang đường: $B = 13-17,5m$; mặt đường xe chạy: $7,5m$, Hè hai bên đường mỗi bên từ $5,5-10m$*); Hệ thống thoát nước mưa, nước thải; Tổ chức giao thông; Hệ thống cấp nước; PCCC;...

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

- Đường giao thông gồm 02 tuyến:

+ Tuyến số 1 từ Km0+00 – Km0+376.54: Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 13,0m$; Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 7,5m$; Bề rộng vỉa hè: $B_{\text{hè}} = 2 \times 2,75m = 5,50m$.

+ Đối với đoạn tuyến số 2 từ Km0+00 – Km0+383.25: Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 17,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 7,5\text{m}$; Bề rộng vỉa hè: $B_{\text{hè}} = 2 \times 4,75\text{m} = 9,5\text{m}$

+ Kết cấu mặt đường : Mặt đường bê tông nhựa, tải trọng trục 10T, mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu $E_{\text{yc}} = 155\text{Mpa}$.

+ Kết cấu lát hè, bó vỉa: Tuân thủ theo Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành “Thiết kế mẫu hè đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

- Cây xanh: Quy cách trồng cây xanh trên vỉa hè tuân theo quyết định số 2340/UBND-XDGT ngày 22/4/2016 và Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội.

- Tổ chức giao thông: Tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- Hệ thống thoát nước mưa, nước thải: Xây dựng mới hệ thống thoát nước mưa, nước thải đồng bộ theo quy hoạch được duyệt.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng: Chiếu sáng đường sử dụng cột thép bát giác liền cần, lắp đèn chiếu sáng bằng đèn LED ánh sáng vàng, cột được trồng trên vỉa hè với khoảng cách trung bình giữa các cột 30m/cột.

- Hệ thống cấp nước: Di chuyển, hoàn trả hệ thống cấp nước khu vực dự án theo quy định.

- Hệ thống hào kỹ thuật: Thiết kế trên vỉa hè 2 bên tuyến số 02 theo quy hoạch.

- Hoàn trả kênh mương theo văn bản số 93/QLDA-CBDA ngày 17/01/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh và văn bản số 158/UBND-ĐC ngày 21/5/2024 của UBND xã Vân Nội.

- Các hạng mục khác của dự án theo quy hoạch.

- Các công trình phục vụ hoạt động thi công.

1.3.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng trên công trường.

- Cầu rửa xe bao gồm hố lắng có vải thấm dầu để thu gom, xử lý nước thải thi công.

- Bãi tập kết chất thải: Bố trí điểm tập kết chất thải rắn trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành của dự án: không

1.3.3. Các hoạt động của dự án trong phạm vi đánh giá tác động môi trường.

a) Hoạt động trong giai đoạn thi công xây dựng

- Đền bù, giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, rà phá bom mìn,..

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và chất thải rắn đổ thải.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục của Dự án.

b) Hoạt động trong giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường: phát sinh bụi, khí thải từ phương tiện giao thông.

- Hoạt động bảo trì, duy tu đường bộ.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ khoảng 8.480 m² tại xã Vân Nội. Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Quá trình thi công các hạng mục nêu tại mục 1.3 và quá trình hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường gồm:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động của các hộ dân mất đất nông nghiệp là đất lúa 02 vụ và mất đất ở tại xã Vân Nội; tác động đến hệ thống kênh mương khu vực; tác động do thu hồi đất đường giao thông; tác động do phát quang thực vật, phá dỡ các nhà dân;...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải từ quá trình rửa xe,...

- Bụi và khí thải từ hoạt động phá dỡ các công trình trên đất, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải xây dựng; quá trình thi công xây dựng dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

- Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải; máy móc thi công;

- Nước mưa chảy tràn.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường;

- Nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân trên 01 công trường thi công khoảng 2,25 m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước thải thi công: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe. Nước thải thi công phát sinh lớn nhất trên 01 công trường khoảng 2,56 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyên nguyên vật liệu thi công, phê thải xây dựng phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂,...

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động dòng xe trên đường phát sinh bụi, khí thải từ phương tiện giao thông và bụi cuốn từ mặt đường. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, NO_x, SO₂,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên 01 công trường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 10 kg/ngày với thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo,...

b) Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ các hoạt động người dân tham gia giao thông trên tuyến đường, tuy nhiên không đáng kể.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang thảm thực vật làm phát sinh 6,36 tấn thành phần chủ yếu là thân, cành, lá, rễ cây.

- Hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng phát sinh khoảng 1782 tấn, thành phần bê tông, gạch ngói vỡ, sắt thép, gỗ,...

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất hữu cơ) phát sinh 2120 m³ đất hữu cơ.

- Hoạt động đào các hạng mục công trình phát sinh khoảng 8665 tấn đất, đá thải.

- Hoạt động thi công hạng mục đường làm phát sinh phế liệu xây dựng có khối lượng khoảng 112,9 tấn trong suốt thời gian thi công xây dựng có thành phần chính là cát, đá, sỏi, phế thải, vỏ bao bì,...

b) Giai đoạn vận hành

- Quá trình bảo dưỡng tuyến đường (không thường xuyên, liên tục), thành phần chủ yếu là bê tông, cọc tiêu hỏng.

- Bùn phát sinh từ hệ thống thoát nước mưa,...

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Khối lượng phát sinh khoảng 131,5 kg trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là vải lọc dầu, giẻ lau, găng tay dính dầu; vỏ thùng sơn, chổi quét sơn thải; đầu mẫu que hàn thải; nhựa đường thải....

b) Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình duy tu bảo dưỡng: Găng tay, giẻ lau dính dầu... khối lượng phát sinh không đáng kể.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải xây dựng phát sinh tiếng ồn, độ rung có khả năng ảnh hưởng tới các tổ chức, cá nhân, khu dân cư nằm gần dự án.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn có khả năng ảnh hưởng tới một số tổ chức, cá nhân dọc hai bên tuyến đường.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa 02 vụ và đất ở của người dân, tác động đến kinh tế xã hội, việc làm của các hộ dân bị thu hồi đất, an ninh lương thực, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

- Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trình sẽ gây ra tác động suy giảm chất lượng nước mặt và gia tăng độ đục của nước mặt.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng hệ thống kênh mương tưới tiêu nông nghiệp; hoạt động giao thông đường bộ khu vực; ảnh hưởng đến tổ chức, cá nhân tiếp giáp với dự án... và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ; tai nạn lao động; tai nạn giao thông; sạt lở,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

b) Giai đoạn vận hành

Nước mưa chảy tràn trên đường kéo theo một số chất như: Bụi, đất, cát trong quá trình di chuyển của các phương tiện. Mức độ ô nhiễm này là không lớn và chỉ mang tính thời điểm.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân: Được thu gom bằng các nhà vệ sinh di động bố trí trên công trường thi công. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút toàn bộ nước thải, bùn cặn vận chuyển xử lý theo quy định và tuân thủ khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nước thải thi công: Bố trí cầu rửa xe tại đầu vào tuyến 1, đầu ra cuối tuyến 2. Cầu rửa xe có các hố lắng và vải thấm dầu. Nước thải sau khi lắng cặn và tách dầu mỡ được tái sử dụng để xịt rửa lốp xe, làm ẩm các tuyến đường xung quanh dự án không thải ra ngoài môi trường. Dầu mỡ phát sinh được lọc bằng vải chuyên dụng, định kỳ thay thế vải lọc dầu và được thu gom, xử lý như chất thải nguy hại. Định kỳ thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi hố lắng đầy, thuê đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi theo đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ nước thải, bùn lắng theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành: không có.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường. QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Lập hàng rào chắn cách ly xung quanh đoạn khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi khu vực thi công và đường dễ phát sinh bụi với tần suất 02 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 1 lần/ngày; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu bố trí khu tập kết vật liệu và quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân,...

- Thu gom chất thải sinh hoạt thường xuyên (hàng ngày) nhằm hạn chế mùi phát sinh từ quá trình thu gom rác của Dự án.

b) Giai đoạn vận hành

Đơn vị vận hành ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ vệ sinh, làm sạch trên tuyến đường để giảm thiểu bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh, khơi thông hệ thống thoát nước mưa.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Thực hiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện phân loại rác (chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn sinh hoạt khác), bố trí các thùng rác di động đặt tại từng công trường để thuận tiện thu gom rác thải sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành: Đơn vị vận hành ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ vệ sinh, làm sạch trên tuyến đường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Thực hiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Toàn bộ đất hữu cơ được tập kết tại 01 điểm phía Bắc trên công trường (đoạn cuối tuyến 1), sử dụng bạt để che phủ để tận dụng sử dụng trồng cây xanh tại dự án đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

- Đất, bùn đào, phế thải xây dựng được lưu giữ tại 01 điểm tập kết phía Tây trên công trường (bên phải tuyến 2) và có bố trí bạt để che phủ. Phế thải xây dựng được phân loại, đối với thành phần có thể tái chế sẽ được thu gom thanh lý theo quy định; bùn đất đào và các chất thải xây dựng có thể san lấp được tận dụng tối đa để san lấp mặt bằng; phần phế thải xây dựng thừa được Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển chất thải đi xử lý theo quy định.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường có nhiệm vụ quét dọn đất cát rơi vãi khu vực xung quanh; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ đầu tư sẽ cử 01 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại công trường.

b) Giai đoạn vận hành

Đơn vị vận hành yêu cầu đơn vị thực hiện vệ sinh, làm sạch trên tuyến đường thực hiện phân loại, thu gom và ký hợp đồng xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Toàn bộ các loại chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ riêng biệt trong các thùng chuyên dụng có nắp đậy; bố trí 01 container để lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại khoảng 8m², thực hiện gắn mã, biển cảnh báo theo TCVN 6707:2009. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Khi có phát sinh chất thải nguy hại từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa tuyến đường, Đơn vị quản lý vận hành yêu cầu đơn vị sửa chữa tuyến đường thực hiện phân loại và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công, phương tiện chuyên chở vật liệu xây dựng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; thường xuyên bảo dưỡng thiết bị, máy móc.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý.

- Che chắn xung quanh đoạn khu vực công trường thi công.

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời và tắt các máy móc khi không cần thiết.

- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

b) Giai đoạn vận hành

- Lắp đặt hệ thống biển báo quy định tốc độ điem đầu và cuối tuyến đường.

- Đơn vị thực hiện duy tu bảo dưỡng mặt đường theo đúng kế hoạch đề ra.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tác động của hoạt thu hồi đất.
- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông: Đặt các biển báo, chỉ dẫn, cảnh báo công trường đang thi công. Bố trí công nhân điều tiết, phân luồng giao thông khu vực ra vào công trường.
- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái: Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng bản vẽ thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải ra khu vực xung quanh và kênh mương thủy lợi; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.
- An toàn lao động: Phổ biến nội quy an toàn lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công, phân luồng giao thông, lập rào chắn, bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại hai đầu vào khu vực thi công.
- Phòng chống cháy nổ: Thực hiện chế độ bảo quản vật tư, thiết bị đúng quy định; xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy theo quy định.
- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý; ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến; tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.
- Sự cố sụt lún công trình: Thi công đúng thiết kế, phạm vi dự án; kiểm tra mức rung của các máy móc thiết bị (xe tải, máy lu, đầm...) và đưa ra phương pháp giảm rung phù hợp; phối hợp với đơn vị quản lý các công trình thủy lợi, công trình hiện có để theo dõi sụt lún, rạn nứt các công trình, khi xảy ra sụt lún mà nguyên nhân được xác định là do hoạt động của dự án thì tạm dừng thi công, có phương án khắc phục và đảm bảo điều kiện tiêu thoát nước khu vực, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp xảy ra sự cố sụt lún, nứt, đổ các công trình của người dân, Chủ dự án phối hợp với các bên liên quan tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại, đền bù thỏa đáng cho người dân nếu thiệt hại gây ra được xác định là do hoạt động thi công của dự án.
- Nước mưa chảy tràn: Bố trí hệ thống mương thu nước mưa chảy tràn, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 2 tuần/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.
- Giải pháp vượt nổi với các nút giao hiện trạng tại điểm đầu tuyến, cuối tuyến và một số nút giao với các đường ngang khác: Tuân thủ phương án thi công đã được duyệt.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ ngập úng, cản trở thoát nước: Thiết kế, thi công hệ thống thoát nước đồng bộ trên toàn tuyến đảm bảo khả năng thoát nước.
- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ sự cố tai nạn giao thông: Lắp đặt và định kỳ kiểm tra, bảo trì hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát môi trường không khí

Chủ dự án đầu tư đề xuất giám sát môi trường không khí trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí/công trường (tùy thuộc vào tiến độ thi công; ưu tiên lựa chọn những điểm gần khu dân cư).
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong suốt quá trình thi công.
- Các thông số giám sát: SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.3. Giám sát khác

Giám sát quá trình đổ thải, vận chuyển nguyên vật liệu, an toàn lao động; giám sát sụt lún; cháy nổ, an toàn lao động, an toàn giao thông, tình trạng ngập úng dọc tuyến,... Giám sát thường xuyên trong thời gian thi công xây dựng.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ

nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cập nhật công trình bảo vệ trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư.

- Đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.